

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-ST

Ngày: 07-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đ V T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn:

1. Anh L H H, sinh năm 1993;

2. Chị M T K H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh T.

Ông T có đơn xin vắng mặt. Anh H, chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông T trình bày:

Năm 2018, anh H, chị H cần vốn làm ăn nên có hỏi ông mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhờ ông vay ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng đưa cho anh Huỳnh, chị Hường vay. Do tin tưởng nên ông đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP S G T T – Chi nhánh T – Phòng giao dịch C để vay số tiền 400.000.000 đồng. Sau đó, ông với anh H về nhà của ông và ông đã đưa cho anh H số tiền 400.000.000 đồng. Anh H đại diện ký tên vào giấy mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông để vay số tiền 400.000.000 đồng, hạn 4 tháng trả lại.

Tuy nhiên khi đến hạn, ông đã nhiều lần yêu cầu anh H, chị H trả tiền lại cho ông nhưng anh H, chị H không thực hiện. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu anh H, chị H trả cho ông số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Anh H, chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông T có đơn xin vắng mặt. Anh H, chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, anh H và chị Hường theo quy định tại 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét ông T yêu cầu anh H, chị H trả cho ông số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, thấy rằng:

Tại giấy có nội dung nhận nợ ngày 15/10/2018, thể hiện anh H có nhờ ông T thế quyền sử dụng đất của ông T tại ngân hàng vay cho anh H số tiền 400.000.000 đồng, thỏa thuận 4 tháng trả và anh H có ký tên. Mặt khác, tại tờ tường trình ngày 05/5/2021 của anh Bùi Hoàng Vũ, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện C, tỉnh T. Anh Vũ khẳng định vào ngày 15/10/2018 có chứng kiến việc ông T đưa cho anh H số tiền 400.000.000 đồng, để anh H và vợ là chị Hường mở vừa thu mua phế liệu. Hơn nữa, anh H và chị Hường không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Điều đó chứng minh rằng, anh H, chị H có vay của ông T số tiền 400.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ mà anh H, chị H không thực hiện là vi phạm hợp đồng, là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Xét, tại giấy nhận nợ ngày 15/10/2018, hai bên không thỏa thuận lãi suất, nhưng do anh H, chị H không trả nợ nên ông T có quyền yêu cầu trả tiền lãi suất theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự. Mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể lãi suất được tính là 10%/năm, tức 0,833%/tháng, tính từ ngày chậm trả. Lãi suất được tính như sau:

Giấy nhận nợ ngày 15/10/2018, thời hạn trả nợ là 4 tháng, tức ngày đến hạn là 15/02/2019. Vậy lãi suất tính từ ngày 16/02/2019 đến ngày tuyên án là 27 tháng 21 ngày. Lãi suất là: 400.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 27 tháng 21 ngày = 92.407.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ V T.

[4] Về án phí: Anh H, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 288, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ V T.
 2. Buộc anh L H H và chị M T K H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ V T số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi suất 92.407.000 đồng, tổng cộng 492.407.000 đồng (Bốn trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng).
 3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H, chị H chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.
 4. Về án phí: Anh L H H và chị M T K H phải chịu 23.696.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
 5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.
- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức